

Số: 134 /QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Kế hoạch hành động bảo đảm
an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2017/QH 14 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong quản lý vật tư nông nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban quản lý ATTP các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận TQVN;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Các Bộ Y tế, Công thương, Công an;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, QLCL.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiến

KẾ HOẠCH
Hành động bảo đảm an toàn thực phẩm
trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 134 /QĐ-BNN-QLCL ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC TIÊU

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong Ngành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; giảm thiểu ô nhiễm sinh học, tạp chất và tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu.

II. KẾT QUẢ VÀ CHỈ SỐ CẦN ĐẠT

- 100% văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm được xây dựng, sửa đổi, bổ sung theo đúng kế hoạch và chỉ đạo đột xuất của Bộ, Chính phủ.

- 100% nhiệm vụ kế hoạch của Bộ về phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông, quảng bá chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm được thực hiện;

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản xếp loại A, B tăng lên 98% so với 97% năm 2019; xếp loại C được nâng hạng A/B tăng lên 90% so với 86% năm 2019;

- Tỷ lệ các cơ sở nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn tăng lên 75% so với 65% năm 2019;

- Tỷ lệ sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản chủ lực, có mức độ rủi ro cao, đang có nhiều bức xúc về an toàn thực phẩm được kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi đạt 50%;

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản giám sát trên diện rộng vi phạm qui định về ô nhiễm sinh học, tạp chất, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh giảm 10% so với năm 2019.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Tiếp tục chỉ đạo điều hành gắn kết chặt chẽ công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản với các nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo ATTP hài hòa với các

chuẩn mực quốc tế và tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, liên kết phát triển các chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao, đảm bảo ATTP. Đẩy mạnh rà soát, loại bỏ các loại vật tư nông nghiệp không bảo đảm chất lượng, an toàn khỏi danh mục được phép sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

3. Mở rộng tổ chức sản xuất tập trung gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; tăng đầu tư cải thiện điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong giết mổ, sơ chế, bảo quản, bày bán nông sản, thủy sản tươi sống. Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tổ chức liên kết, nhân rộng các chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn;

4. Phối hợp với Báo, Đài, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ Việt Nam...tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật đảm bảo chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản; truyền thông, quảng bá các địa chỉ sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn;

5. Chủ động phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan tổ chức giám sát, tiếp tục chuyển mạnh sang kiểm tra, thanh tra đột xuất, xử lý kịp thời, nghiêm túc các vi phạm về ATTP;

6. Chủ động xử lý các sự cố mất an toàn thực phẩm và đàm phán xử lý các rào cản kỹ thuật, mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản Việt Nam. Phối hợp với các Bộ, Ngành, kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong xuất khẩu nông sản, thủy sản;

7. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương tổ chức lực lượng quản lý chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao cho cán bộ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP. Tổ chức đánh giá, chỉ định, giám sát cơ sở kiểm nghiệm vật tư nông nghiệp, ATTP theo quy định.

(Nội dung chi tiết và phân công tại Phụ lục kèm theo)

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước cho quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm, hoạt động đào tạo, thông tin tuyên truyền về an toàn thực phẩm.

2. Ngân sách nhà nước thông qua các đề tài xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn.

3. Kinh phí hỗ trợ của các Dự án, Tổ chức Quốc tế.

4. Kinh phí huy động xã hội hóa từ các doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan

a. Các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Cơ quan được phân công chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai từng nhiệm vụ cụ thể để bảo đảm tiến độ, hiệu quả;

- Định kỳ trước ngày 21 hàng tháng, cơ quan được phân công chủ trì báo cáo Bộ (qua Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện;

- Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng tháng tổng hợp báo cáo Bộ.

b. Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp 2020 tại địa phương trình Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt và tổ chức triển khai bảo đảm đúng tiến độ, hiệu quả;

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020 trên địa bàn quản lý;

- Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng, Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

2. Sơ kết và tổng kết:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức sơ kết và tổng kết để đánh giá kết quả triển khai kế hoạch hành động; thống nhất giải pháp, biện pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc trong thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch hành động, Thủ trưởng các cơ quan chủ động báo cáo Bộ (qua Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) để xem xét, quyết định./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM
TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 134/QĐ-BNN-QLCL ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1	Công tác chỉ đạo điều hành			
1.1	Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020	Cục Quản lý chất lượng NLS&TS	- Tổng cục, Cục chuyên ngành; Thanh tra Bộ - Ban Quản lý ATTP; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố	Tháng 01/2020
1.2	Đôn đốc, kiểm tra thực tế tại địa phương và tổ chức họp giao ban hàng tháng tại Bộ nhằm xác định giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020	- Các Tổng cục, Cục chỉ đạo, đôn đốc địa phương triển khai trong lĩnh vực được giao phụ trách - Cục Quản lý chất lượng NLS&TS chủ trì tổ chức họp giao ban hàng tháng tại Bộ	Ban Quản lý ATTP; Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
1.3	Chỉ đạo xây dựng và mở rộng vùng sản xuất tập trung quy mô lớn các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực tỉnh; nhân rộng mô hình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ đảm bảo ATTP.	Ban Quản lý ATTP; Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Tổng cục, Cục chuyên ngành	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
2	Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật			
2.1	Rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản, đặc biệt sửa đổi, điều chỉnh thủ tục cấp phép, đăng ký lưu hành; giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về chất lượng vật tư nông nghiệp	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Vụ Pháp chế	Theo kế hoạch
2.2	Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.	Vụ KH-CN&MT	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Theo kế hoạch
2.3	Rà soát, loại bỏ các sản phẩm không bảo đảm chất lượng, an toàn khỏi danh mục thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm xử lý môi trường, thức ăn chăn nuôi, thủy sản, phân bón được phép sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Vụ Pháp chế	Trong năm
3	Tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn; kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm nhập khẩu			
3.1	Mở rộng tổ chức sản xuất tập trung gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến	Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Trong năm
3.2	Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; tăng đầu tư cải thiện điều kiện ATTP trong giết mổ, sơ chế, bảo quản, bày bán nông sản, thủy sản tươi sống; tổ chức liên kết, nhân rộng các chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm thông qua bao gói, ghi nhãn, dán tem truy xuất điện tử.	Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt nam	Trong năm
3.3	Tổ chức kiểm tra chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản nhập khẩu vào Việt Nam	Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành (theo chức	Ban ATTP các tỉnh, thành phố; Sở NN&PTNT các	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	theo quy định.	năng, nhiệm vụ được giao)	tỉnh, thành phố	
4	Công tác thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm			
4.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về chất lượng VTNN, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; tăng cường truyền thông, quảng bá cho các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn.	Văn phòng Bộ	- Các Tổng cục, Cục chuyên ngành. - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
4.2	Chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng đắn, khách quan công tác quản lý vật tư nông nghiệp và bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị cho các cơ quan truyền thông khi được yêu cầu và tại các cuộc họp báo định kỳ của Bộ.	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành.	Văn phòng Bộ	Trong năm
4.3	Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chỉ đạo các cấp triển khai các Chương trình phối hợp tuyên truyền, giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn.	Cục Quản lý chất lượng NLS&TS	- Tổng cục, Cục chuyên ngành; - Ban Quản lý ATTP; Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
5	Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm			
5.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát trên diện rộng sản phẩm nông lâm thủy sản rủi ro cao; kế hoạch thanh tra, kiểm tra, ưu tiên thanh tra đột xuất cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, cơ sở giết mổ, sơ chế, bảo quản, bày bán nông sản, thủy sản tươi sống; truy xuất và xử lý triệt để trường hợp vi phạm theo quy định.	Thanh tra Bộ Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
5.2	Tổ chức triển khai Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2018 quy định phương thức quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Trong năm
5.3	Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng Bộ Công an và các Bộ, Ngành liên quan điều tra, thanh tra, triệt phá các đường dây nhập lậu; các cơ sở tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành, Thanh tra Bộ	Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
6	Phát triển thị trường nông lâm thủy sản			
6.1	Chủ động xử lý các sự cố mất an toàn thực phẩm và đàm phán xử lý các rào cản kỹ thuật, mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản.	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ KH&CN&MT, Thanh tra Bộ	Trong năm
6.2	Phối hợp với các Bộ, Ngành, kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong xuất khẩu nông lâm thủy sản.	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Vụ Hợp tác quốc tế; Cục Chế biến và Phát triển thị trường NLTS	Trong năm
6.3	Tổ chức hội nghị phổ biến quy định thị trường, kết nối sản xuất – tiêu thụ, xuất khẩu nông lâm thủy sản.	Cục Chế biến và Phát triển thị trường NLTS	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành; Vụ HTQT	Trong năm
7	Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực			
7.1	Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương tổ chức lực lượng quản lý chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường đáp ứng	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Ban Quản lý ATTP, Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	yêu cầu tình hình mới.			
7.2	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao cho cán bộ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP.	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Ban Quản lý ATTP, Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
7.3	Tổ chức đánh giá, cấp đăng ký, chỉ định; giám sát, kiểm tra các cơ sở được cấp đăng ký, được chỉ định cung ứng dịch vụ đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm theo quy định.	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Ban Quản lý ATTP, Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm